

Đăk Lăk, ngày 23 tháng 6 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về hội của tỉnh Đăk Lăk

Thực hiện Công văn số 2082/BNN-TCPCP ngày 19/4/2017 của Bộ Nội vụ, về việc báo cáo tình hình kết quả công tác quản lý nhà nước về hội; UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về hội của tỉnh Đăk Lăk như sau:

I. VỀ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘI

1. Số lượng hội và biên chế được giao đối với hội có tính chất đặc thù:

a) Tổng số hội trên địa bàn tỉnh (tính đến thời điểm 30/5/2017) là 943 hội (Có 65 hội cấp tỉnh, 200 hội cấp huyện và 678 hội cấp xã).

Trong đó:

- Hội có tính chất đặc thù: 536 hội (Cấp tỉnh: 21, cấp huyện: 136 và cấp xã: 379).

- Hội không xác định là hội có tính chất đặc thù: 407 hội (Cấp tỉnh: 44, cấp huyện: 64 và cấp xã: 299).

b) Số lượng biên chế được giao: 138 biên chế (trong đó: Cấp tỉnh: 85, cấp huyện: 53, cấp xã: 0).

(Chi tiết như biểu kèm theo)

2. Về hoạt động của hội:

Trong thời gian qua, hoạt động của các tổ chức hội trên địa bàn tỉnh từng bước đi vào nề nếp, chất lượng được nâng lên với hình thức và nội dung thiết thực thu hút được quần chúng tham gia vào các tổ chức hội, góp phần thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương. Đặc biệt các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện, tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức hội xây dựng căn cứ chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và được các tổ chức hội nghiêm túc thực hiện; hầu hết nhân sự trong Ban Chấp hành, Ban Quản lý các tổ chức hội đều là những người có uy tín, có tâm huyết và có khả năng quy tụ các hội viên tham gia các hoạt động hội; Ban chấp hành, Ban Quản lý các tổ chức hội không ngừng tuyên truyền, giáo dục, động viên, tập hợp đồng đảo hội viên, giúp đỡ lẫn nhau, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của hội viên.

Tuy nhiên, kinh phí hoạt động và chế độ chính sách đối với những người làm công tác hội còn thấp, gây ảnh hưởng đến việc tổ chức và thực hiện kế

hoạch hoạt động của hội, việc hỗ trợ kinh phí hoạt động thực tế chỉ đủ để trả lương cho cán bộ chuyên trách, còn kinh phí để chi hoạt động là rất ít; cán bộ phụ trách công tác hội của các hội hầu hết đều kiêm nhiệm nhiều công việc, nên đã ảnh hưởng đến công tác tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

3. Về công tác quản lý nhà nước đối với hội:

UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn các tổ chức hội trên địa bàn tinh triển khai thực hiện việc thành lập, tổ chức đại hội hết nhiệm kỳ, chế độ, chính sách, kiểm tra và báo cáo hoạt động hội theo quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ.

Nhằm phát huy vai trò, tạo điều kiện cho các hội quần chúng tổ chức và hoạt động có hiệu quả, đúng pháp luật, góp phần củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, giữ vững an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Lãnh đạo, quản lý tốt hơn nữa hoạt động của các hội quần chúng trong điều kiện đất nước ngày càng phát triển và hội nhập quốc tế, đáp ứng nguyện vọng ngày càng đa dạng, phong phú của nhân dân về tham gia các hội quần chúng. Không để kẻ xấu lợi dụng tổ chức và hoạt động của hội quần chúng hình thành các tổ chức đối lập chống phá Đảng, Nhà nước làm tổn hại đến khối đại đoàn kết dân tộc. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng và chính quyền đối với hội quần chúng trên địa bàn tỉnh. Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động, đoàn kết, tập hợp hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức hội, hội viên và cộng đồng.

Các tổ chức hội đã hoạt động theo nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, tự nguyện, tự quản, không vụ lợi, tuân thủ pháp luật và Điều lệ hội, hiện nay trên địa bàn tỉnh chưa có hội nào bị khiếu nại, tố cáo đến mức các cơ quan chức năng phải thanh tra, kiểm tra hoặc đình chỉ hoạt động. Hội hoạt động ở cấp nào chịu sự lãnh đạo của cấp ủy đảng và quản lý của chính quyền cấp đó thông qua việc định hướng về tổ chức, hoạt động các hội không ngừng củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động và uy tín của hội.

Việc phối hợp quản lý giữa cấp ủy đảng, chính quyền đã đạt được nhiều kết quả tích cực như thường xuyên lãnh đạo, kiểm tra sơ kết, tổng kết để đánh giá đúng tình hình tổ chức và hoạt động của các hội; phát hiện những kinh nghiệm tốt, những mặt còn yếu kém để đề ra biện pháp tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng và quản lý Nhà nước đối với tổ chức và hoạt động của các hội; việc phân công Sở, ngành quản lý lĩnh vực hoạt động của hội có tính hệ thống từ tỉnh đến huyện, xã. Hội hoạt động ở lĩnh vực nào thì chịu sự giám sát, kiểm tra, theo dõi của cơ quan chuyên môn cấp đó trên cơ sở các quy định của Nhà nước và Điều lệ hội. Tuy nhiên, công tác quản lý nhà nước ở một số nơi còn buông

lồng; sự kiểm tra, giám sát, hỗ trợ hoạt động của các Sở, ngành đối với hội còn hạn chế.

4. Thực hiện Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định hội có tính chất đặc thù và Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 01/6/2011 về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức vụ lãnh đạo chuyên trách hội

a) Các văn bản quản lý Nhà nước của tỉnh đối với hội có tính chất đặc thù:

Thực hiện Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1836/QĐ-UBND ngày 26/7/2011, về việc xác định 21 hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi tỉnh Đăk Lăk và Quyết định số 3327/QĐ-UBND ngày 18/11/2009, về việc mức phụ cấp cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thư ký các hội có tính chất đặc thù.

Thực hiện Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 01/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ, về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội, Quyết định số 71/2011/QĐ-TTg ngày 20/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm, hỗ trợ kinh phí từ ngân sách Nhà nước đối các hội có tính chất đặc thù; HĐND tỉnh Đăk Lăk ban hành Nghị quyết số 57/2012/NQ-HĐND ngày 06/7/2012 về việc quy định chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk.

b) Về kinh phí hoạt động đối với hội có tính chất đặc thù:

Thực hiện Nghị quyết số 57/2012/NQ-HĐND ngày 06/7/2012 của HĐND tỉnh về việc quy định chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội đặc thù trên địa bàn tỉnh, từ năm 2012 đến hết năm 2016 như sau:

- Tổng số người nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội đặc thù của tỉnh được hưởng chế độ thù lao là: 479 người.

Trong đó:

- + Cấp tỉnh có 41 người;
- + Cấp huyện có 144 người;
- + Cấp xã có 294 người.

- Tổng số kinh phí nhà nước hỗ trợ cho các hội hoạt động gắn với nhiệm vụ được giao: 7.326.000.000đồng.

- Tổng kinh phí nhà nước hỗ trợ cho các hội có tính chất đặc thù: 122.068.000.000đồng.

- Tổng số kinh phí mà các hội hoạt động tiếp nhận tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài: 10.219.000.000 đồng.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được:

Được sự quan tâm của lãnh đạo Tỉnh ủy và sự chỉ đạo của lãnh đạo UBND tỉnh, sự giám sát của các cơ quan, ban ngành và các tổ chức, đoàn thể trong hệ thống chính trị, công tác quản lý hội đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nhìn chung các hội đã thành lập trên địa bàn tỉnh hoạt động có nề nếp và hiệu quả, luôn là nhân tố tích cực trong việc thực hiện các hoạt động xã hội trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, bảo vệ cộng đồng, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Cán bộ chuyên trách, có kinh nghiệm, nhiệt tình, có uy tín để tập hợp quần chúng tham gia hội. Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, Chính quyền; các tổ chức hội đã phát huy vai trò của mình trong đời sống xã hội, luôn luôn chủ động nắm bắt tình hình, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương và sự chỉ đạo của hội cấp trên. Công tác quản lý nhà nước đối với tổ chức và hoạt động của hội được nâng cao, hệ thống văn bản quy định về công tác hội cơ bản đã cụ thể, thống nhất, rõ ràng về trình tự, thủ tục; tạo điều kiện để các hội được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật.

Trong thời gian qua, hoạt động của hội được triển khai hầu hết trên tất cả các lĩnh vực và đã đạt được nhiều kết quả đáng kể, góp phần thiết thực vào sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương; một số tổ chức hội thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu nhiệm vụ được giao. Những hoạt động của các hội mang lại hiệu quả cao như Tư vấn pháp Luật cho người nghèo, phụ nữ và trẻ em, người dân tộc thiểu số; việc tổ chức sinh hoạt cho người cao tuổi, chăm sóc sức khỏe, động viên tinh thần cho người cao tuổi để họ sống khỏe mạnh hơn; việc chăm sóc, khám chữa bệnh, hỗ trợ vật chất cho người nghèo, người già neo đơn, người khuyết tật, trẻ mồ côi cũng được thực hiện có hiệu quả; việc thăm hỏi, động viên các gia đình nạn nhân chất độc da cam/dioxin được thực hiện thường xuyên; công tác khuyến học cũng đạt hiệu quả cao, khuyến khích hỗ trợ cho việc học tập, nâng cao thành tích học tập, bồi dưỡng nhân tài cho địa phương.

2. Những hạn chế, tồn tại:

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của hội vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như:

Công tác phát triển hội viên chưa đạt theo yêu cầu đề ra về số lượng, hội viên phát triển chậm; tổ chức hoạt động liên kết, hợp tác giữa các hội viên và sinh hoạt hội còn chưa thường xuyên; hội còn lúng túng trong phuong thức hoạt động; công tác thông tin, chỉ đạo các hoạt động còn hạn chế, đặc biệt công tác thông tin phản hồi từ các hội viên còn yếu; chuyên môn của cán bộ chuyên trách chưa được đào tạo thường xuyên; các chương trình hoạt động của hội tuy đã triển khai nhưng còn chưa thực sự có hiệu quả; hoạt động hội vẫn còn đơn điệu, chưa chủ động liên kết để nâng cao chất lượng hoạt động hội; việc xây dựng, triển khai chương trình hoạt động của hội còn ít và chưa thực sự mang tính hiệu quả cao. Hoạt động của hội dựa trên kinh phí thu hội phí, không có kinh phí hoạt

động; chưa thực sự được các cấp, các ngành quan tâm, hỗ trợ do kinh phí cấp hạn chế.

Trong thời gian qua, một số hội có kết quả hoạt động chưa nổi bật. Việc thực hiện nguyên tắc tự đảm bảo kinh phí hoạt động của hội còn gặp nhiều khó khăn; đội ngũ công chức làm công tác quản lý nhà nước về hội còn phải kiêm nhiệm.

Kinh phí hoạt động và chế độ chính sách đối với những người làm công tác hội còn thấp. Một số các chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh không phải là người đã nghỉ hưu nên không được hưởng chế độ thù lao theo Nghị quyết số 57/2012/NQ-HĐND ngày 06/7/2012 của HĐND tỉnh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

Để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý Nhà nước về hội, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các Sở, ban, ngành của tỉnh thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới như sau:

1. Tiếp tục quán triệt triển khai và tuyên truyền sâu rộng đến cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị, xã hội; Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 28/8/2013 của Bộ Chính trị; Kết luận số 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị về hội quần chúng.

Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với hội quần chúng; phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, ngành, đoàn thể trong việc cung cấp, rà soát, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức hội trên địa bàn tỉnh. Tổ chức học tập, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về công tác hội cho các tổ chức hội trong tỉnh. Phát huy vai trò tích cực trong việc tập hợp, đoàn kết, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của hội viên; tích cực tuyên truyền, tham gia xây dựng chính sách, pháp luật; thực hiện tốt các nhiệm vụ theo Điều lệ đã được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Tiếp tục hướng dẫn các hội tổ chức và hoạt động theo đúng quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Quan tâm, tạo điều kiện và hướng dẫn hội để hội tham gia vào quá trình thực hiện chủ trương xã hội hóa các hoạt động phát triển sự nghiệp y tế, văn hóa, giáo dục, khuyến khích hoạt động của các tổ chức hội gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của ngành, lĩnh vực và của địa phương mà UBND tỉnh giao.

4. Có biện pháp cụ thể để quản lý, hướng dẫn đối với những tổ chức hội quần chúng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

5. Định kỳ kiểm tra việc chấp hành pháp luật và thực hiện Điều lệ hội của các tổ chức hội; xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật và báo cáo công tác quản lý hội theo quy định.

6. Nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về hội, tập trung chỉ đạo và có biện pháp cụ thể để thực hiện tốt các chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước đối với tổ chức hội theo quy định của pháp luật; khuyến khích các hội đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, tích cực tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của hội; thực hiện hoạt động từ thiện nhân đạo, góp phần nâng cao sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

7. Tiến hành rà soát, củng cố, vận động sáp nhập những hội có tính chất, chức năng, nhiệm vụ, nội dung hoạt động gần giống nhau, tránh hiện tượng trong cùng một lĩnh vực tại một địa phương có nhiều hội hoạt động gây ra sự chồng chéo, cản trở nhau, hoạt động không hiệu quả. Chú trọng lựa chọn những người có năng lực, uy tín và tâm huyết làm cán bộ nòng cốt cho công tác hội.

8. Các hội thực hiện nghiêm túc tổ chức, hoạt động của hội: Tự nguyện, tự chủ, tự quản, tự trang trải kinh phí hoạt động. Tuân thủ việc phát ngôn trong hội đúng theo tôn chỉ, mục đích và đúng quy định của pháp luật. Không để kẻ xấu lợi dụng tổ chức và hoạt động của hội quản chúng.

IV. NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để phát huy hơn nữa vai trò của các tổ chức hội và nâng cao trách nhiệm quản lý của các cơ quan Nhà nước, người đứng đầu các tổ chức hội, UBND tỉnh Đăk Lăk có một số kiến nghị, đề xuất với Bộ Nội vụ như sau:

1. Đề nghị có văn bản hướng dẫn mối quan hệ hoạt động giữa hội ở cấp trên với hội hoạt động ở địa phương nhằm khắc phục tình trạng hành chính hóa trong tổ chức và hoạt động của các hội hiện nay.

2. Đề nghị xem xét quy định mức thù lao đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách hội không phải đối tượng nghỉ hưu trí.

3. Đề nghị Bộ Nội vụ cần có chương trình mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng về công tác hội.

Trên đây là báo cáo về tình hình và kết quả công tác quản lý nhà nước về hội trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk, UBND tỉnh Đăk Lăk báo cáo Bộ Nội vụ tổng hợp, theo dõi và có ý kiến chỉ đạo./. Phạm Ngọc Nghị

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- Cơ quan đại diện BNV tại Đà Nẵng (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính;
- Lưu VT, TH (Ph 12b).

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị

**BIÊU THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG HỘI VÀ BIÊN CHẾ GIAO
ĐỐI VỚI CÁC HỘI ĐẶC THÙ CÓ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG TRONG TỈNH, HUYỆN, XÃ**
(Tính đến ngày 30/5/2017)

(Kèm theo Báo cáo số 160 /BC-UBND ngày 23/6/2017 của UBND tỉnh Đăk Lăk)

STT	Tỉnh Đăk Lăk	Số lượng hội và biên chế								Số lượng			Tổng biên chế	
		Cấp tỉnh			Cấp huyện			Cấp xã						
		Hội không có tính chất đặc thù	Hội có tính chất đặc thù	Biên chế	Hội không có tính chất đặc thù	Hội có tính chất đặc thù	Biên chế	Hội không có tính chất đặc thù	Hội có tính chất đặc thù	Biên chế	Hội không có tính chất đặc thù	Hội có tính chất đặc thù	Tổng cộng	
1	Hội ở tỉnh	44	21	85							44	21	65	85
2	Hội ở huyện, xã				64	136	53	299	379		363	515	878	53
Tổng số		44	21	85	64	136	53	299	379		407	536	943	138